

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hòa

2. Ông Võ Văn Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Lê Q - sinh năm 1984 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N 3, xã D, huyện D, tỉnh K.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Quốc T - sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N 3, xã D, huyện D, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Lê Q trình bày: bà và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G 1, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 10/10/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau đó, giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Ông T không lo làm ăn mà ham mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Nhiều lúc vợ chồng xảy ra xích mích, ông T còn dùng những lời lẽ chửi mắng, xúc phạm bà. Cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, áp lực. Vì con còn nhỏ, bà đã cố gắng chịu đựng, cho ông T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông vẫn không thay đổi tính tình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, cả hai đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, những rạn nứt trong quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông

Nguyễn Quốc T. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương Q - sinh ngày 25/6/2014, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: bà Q xác định bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà Q xác định bà và ông T không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2012 và được Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Lệ Q vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà Q. Xét vợ chồng bà Q, ông T đã không còn tình cảm, không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ trong cuộc sống chung vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ Q đối với ông Nguyễn Quốc T là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Q và ông T có một con chung là Nguyễn Ngọc Phương Q - sinh ngày 25/6/2014. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng bà Q, do bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Q có công việc làm, chỗ ở, thời gian sinh hoạt ổn định, đồng thời cháu Q cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc và phát triển bình thường của con chung nên giao cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T vì bà Q không có yêu cầu. Ông T có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông T và bà Q đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Q xác định bà và ông T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Q xác định giữa bà và ông T không có nợ chung, nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Q được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Phương Q - sinh ngày 25/6/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Q và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012467 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K;
 - VKSND huyện D;
 - Chi cục THADS huyện D;
 - UBND xã G1, T, Đ
- (Số 112 ngày 10/10/2012);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bảo Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hòa

Võ Văn Nhu

Nguyễn Thái Bảo Ngân

